

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Phương L (Chum), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Thợ hồ;

Trình độ văn hóa: 05/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1960;

Vợ, con: không có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2018 và đến ngày 05/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Trúc H (Phương), sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959;

Chồng: Trương Quốc Đ; Con: có một người con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2019 cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Mai Thị T, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Nơi cư trú: đường NAN, Phường 2, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp HB, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- Trịnh Nhật G, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố 1, phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn Phú Q, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố 3, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Trần Tân X, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố 2, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Trần Việt S, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: đường PDP, khu phố 6, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 27/12/2018, tại khu vực trước nhà số 77, khu phố 3, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phát hiện và bắt quả tang bị cáo Huỳnh Phương L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần phía trước, bên trái của L đang mặc: 01 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1).

- Thu trong túi quần phía trước, bên phải của L đang mặc: 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu trắng, số IMEI 1: 865262037284536, số IMEI 2: 865262037284528.

- Thu trong túi quần phía sau, bên phải của L đang mặc: 01 bóp da màu đen, bên trong ngăn bóp có 02 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M2);

- Tiền Việt Nam: 3.900.000 đồng.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63F6-8265 mang tên Mai Thị Tài.

- Xe mô tô kiểu Wave, màu xanh, biển số 63F6-8265, số máy 50FMH-Y0051382, số khung SFTPAA0051382.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi thuê ở của Huỳnh Phương L tại phòng 10, nhà trọ BA ở ấp PL, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- 01 khay xộp màu trắng;

- 01 hộp giấy màu đen;

- 01 cân điện tử màu trắng;
- 01 hộp kim loại màu đen có chữ “Maxman”;
- 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp lại, trên túi có chữ “THỊNH PHÁT” bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu K);
- 01 ống nhựa màu trắng trong được hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu;
- 01 kéo kim loại màu trắng;
- 01 ống nhựa màu vàng, sọc trắng vát nhọn 01 đầu.
- 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hiệu OPPO;
- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Hello kytty;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, phím màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, phím màu đen;
- 01 tấm bìa nhựa màu trắng trong;
- 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng bị vỡ mặt kính, mặt sau màu vàng có chữ OPPO;
- 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhỏ thủy tinh và ống nhựa;
- 01 hộp quẹt khè và 01 bình ga nhãn hiệu “Bluesky”.

Tại thời điểm khám xét trong phòng số 10, nhà trọ BA lực lượng Công an còn phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Trúc H đang cất giấu trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang đối với H và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói giấy được bọc nhựa bên ngoài có in hình chụp từ phía sau của người phụ nữ, bên trong có 07 gói nylon màu trắng được hàn kín 04 phía, trong 07 gói nylon đều có tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu B)
- Tiền Việt Nam 200.000 đồng;

Qua làm việc, Huỳnh Phương L khai nhận: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, đầu tháng 12/2018 L mua của H ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, địa chỉ) 5.000.000 đồng ma túy đá về phân thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện, những lần bán đều diễn ra ở tại hoặc xung quanh phòng 10 của nhà nghỉ BA, cụ thể:

Bán cho Trần Tân X (Q) 05 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá thu được tổng cộng 600.000 đồng, gồm:

- Lần 01: khoảng 8 giờ ngày 11/12/2018, bán 01 gói thu được 150.000 đồng.
- Lần 02: khoảng 14 giờ ngày 13/12/2018, bán 01 gói giá 150.000 đồng, Xuyên đưa trước 100.000 đồng và còn nợ 50.000 đồng.
- Lần 03: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, bán 01 gói giá 150.000 đồng nhưng thu được 200.000 đồng (do Xuyên trả 50.000 đồng còn nợ lần 02).
- Lần 04: khoảng 22 giờ ngày 22/12/2018 bán 01 gói thu được 150.000 đồng.
- Lần 05: khoảng 13 giờ ngày 24/12/2018 bán 01 gói giá 150.000 đồng, nhưng Xuyên chưa trả tiền.

Bán cho Nguyễn Văn Phú Q 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá thu được tổng cộng 900.000 đồng, gồm:

- Lần 01: vào đầu tháng 12/2018 bán 01 gói thu được 300.000 đồng.
- Lần 02: cách lần 01 khoảng một tuần bán 01 gói thu được 400.000 đồng.
- Lần 03: cách lần 02 khoảng hai tuần bán 01 gói thu được 200.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Thanh Ph (Hoàng Mập) 01 lần vào đầu tháng 12/2018 số lượng 01 gói ma túy đá thu được 300.000 đồng.

Bán cho Trần Việt Sang 01 lần vào lúc khoảng 17 giờ ngày 25/12/2018 số lượng 01 gói ma túy đá thu được 200.000 đồng.

Vào ngày 27/12/2018, khoảng 06 giờ, L tiếp tục mua của Hiếu 5.000.000 đồng ma túy đá đem về phòng số 10, nhà nghỉ BA phân ra thành 03 gói nhỏ và 01 gói lớn. L để gói ma túy lớn vào hộp kim loại có chữ “MAXMAN” rồi tiếp tục để vào hộp giấy màu đen cất giấu tại phòng. Bị cáo L lấy 02 gói ma túy nhỏ để vào bóp da rồi cho bóp vào túi quần phía sau, bên phải; lấy 01 gói ma túy nhỏ bỏ vào túi quần phía trước, bên trái. Đến khoảng 14 giờ, L để lại cho H là người đang sống như vợ chồng với L tại phòng trọ số tiền 200.000 đồng và 07 gói ma túy đá còn lại của lần mua trước cho H sử dụng vì trước đó H có xin L ma túy để qua Tiền Giang chơi với bạn. Ngay sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63F6-8265 sang huyện CT, tỉnh Bến Tre tìm người bạn tên U (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để sử dụng ma túy thì bị bắt.

Theo Kết luận giám định số 664/C09B ngày 28/12/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được hàn kín niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng là: 2,3283 gam, loại Methamphetamine.
- Gói M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được hàn kín niêm phong gửi đến giám định là ma túy, tổng khối lượng là: 0,5108 gam, loại Methamphetamine.
- Gói B: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nylon được hàn kín niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 1,4599 gam, loại Methamphetamine.
- Gói K: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín 3 phía, có rãnh khẹp và in chữ “THỊNH PHÁT” được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 15,5735 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Phương L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khay xốp màu trắng;
- 01 hộp giấy màu đen;
- 01 cân điện tử màu trắng;
- 01 hộp kim loại màu đen có chữ “Maxman”;
- 01 ống nhựa màu trắng trong được hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu;
- 01 kéo kim loại màu trắng;
- 01 ống nhựa màu vàng, sọc trắng vát nhọn 01 đầu.
- 01 gói giấy được bọc nhựa bên ngoài có in hình chụp từ phía sau của người phụ nữ
- 01 tấm bìa nhựa màu trắng trong;
- 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhỏ thủy tinh và ống nhựa;
- 01 hộp quẹt khè và 01 bình ga nhãn hiệu “Bluesky”.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu trắng, số IMEI 1: 865262037284536, số IMEI 2: 865262037284528.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh PH L:

- 01 bóp da màu đen,
- Tiền Việt Nam: 3.900.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63F6-8265 mang tên Mai Thị Tài.
- 01 xe mô tô kiểu Wave, màu xanh, biển số 63F6-8265, số máy 50FMH-Y0051382, số khung SFTPAA0051382.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc H:

- 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hiệu OPPO;
- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Hello kytty;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, phím màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, phím màu đen;
- Tiền Việt Nam 200.000 đồng;

+ Trả lại cho người làm chứng Trịnh Nhật G 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng bị vỡ mặt kính, mặt sau màu vàng có chữ OPPO;

Buộc bị cáo Huỳnh Phương L giao nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản, không thu nhập ổn định.

Bị cáo Huỳnh Phương L và Nguyễn Thị Trúc H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre. Các bị cáo xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là có tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Huỳnh Phương L đề nghị được chịu thay hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc H.

Người làm chứng Nguyễn Thanh Ph trình bày: vào ngày 27/12/2018, trong lúc anh đang có mặt tại phòng trọ của L và H thì Công an vào khám xét phát hiện H đang cất giấu 07 gói ma túy trong người nên lập biên bản. Trước đó, vào đầu tháng 12/2018, anh có 01 lần mua ma túy của Huỳnh Phương L với giá 300.000 đồng để sử dụng như bị cáo L đã khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo L khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2018 đến trước ngày 27/12/2018, trên địa bàn thành phố BT, L đã 10 lần bán trái phép 10 gói ma túy đá cho Trần Tân X, Nguyễn Văn Phú Q, Nguyễn Thanh Ph và Trần Việt S thu được 2.000.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 27/12/2018, lực lượng Công an còn thu giữ của L 19,8725 gam ma túy, loại Methamphetamine do L cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác. Các lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 27/12/2018, kết luận giám định và lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Huỳnh Phương L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi cất giấu ma túy để sử dụng và hành vi mua bán ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo L vẫn cố ý cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, ngoài ra còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Phương L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ việc cất giấu ma túy để sử dụng là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn

nghiện nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Trúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo L và bị cáo H đều không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo L và bị cáo H cùng được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đang nuôi con còn nhỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo L và bị cáo H không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Huỳnh Phương L là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc H là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 04 gói có ghi ký hiệu 664/M1; 664/M2; 664/B; 664/K đều được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước N, Nguyễn Thuận A bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 khay xốp màu trắng; 01 hộp giấy màu đen; 01 cân điện tử màu trắng; 01 hộp kim loại màu đen có chữ “Maxman”; 01 ống nhựa màu trắng trong được hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 ống nhựa màu vàng, sọc trắng vát nhọn 01 đầu; 01 gói giấy được bọc nhựa bên ngoài có in hình chụp từ phía sau của người phụ nữ; 01 tấm bìa nhựa màu trắng trong; 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhỏ thủy tinh và ống nhựa; 01 hộp quẹt khè và 01 bình ga nhãn hiệu “Bluesky” là công cụ để sử dụng, mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu trắng, số IMEI 1: 865262037284536, số IMEI 2: 865262037284528 là công cụ bị cáo L dùng để mua bán ma túy nhưng hiện còn đang sử dụng được nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 bóp da màu đen, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63F6-8265 mang tên Mai Thị Tài; 01 xe mô tô kiểu Wave, màu xanh, biển số 63F6-8265, số máy 50FMH-Y0051382, số khung SFTPAA0051382 không có liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Huỳnh Phương L.

+ Đối với tiền Việt Nam là 3.900.000 đồng cũng không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hiệu OPPO; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Hello kytty; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, phím màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, phím màu đen; tiền Việt Nam 200.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Trúc H, không có liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H.

+ Đối với 01 điện thoại di động mặt trước màu trắng bị vỡ mặt kính, mặt sau màu vàng có chữ OPPO là tài sản của người làm chứng Trịnh Nhật G, không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho ông Trịnh Nhật G;

+ Trong những lần bán ma túy, bị cáo L đã thu được tổng cộng 2.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo Huỳnh Phương L giao nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với các lần bị cáo L khai bán ma túy đã cho D và T nhưng do không xác định được thời gian, địa điểm và đối tượng cụ thể nên không đủ căn cứ để tính thêm trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với những lần bán ma túy này.

Đối với đối tượng tên H do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L, bị cáo H phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh PH L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phương L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày ngày 27/12/2018.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 04 (bốn) gói có ghi ký hiệu 664/M1; 664/M2; 664/B; 664/K đều được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh, Nguyễn Thuận An bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định;
- + 01 (một) khay xốp màu trắng;
- + 01 (một) hộp giấy màu đen;
- + 01 (một) cân điện tử màu trắng;
- + 01 (một) hộp kim loại màu đen có chữ “Maxman”;
- + 01 (một) ống nhựa màu trắng trong được hàn kín 01 (một) đầu, vát nhọn 01 (một) đầu;
- + 01 (một) kéo kim loại màu trắng;
- + 01 (một) ống nhựa màu vàng, sọc trắng vát nhọn 01 (một) đầu.
- + 01 (một) gói giấy được bọc nhựa bên ngoài có in hình chụp từ phía sau của người phụ nữ.
- + 01 (một) tấm bìa nhựa màu trắng trong;
- + 01 (một) chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn ống nỏ thủy tinh và ống nhựa;
- + 01 (một) hộp quẹt khè
- + 01 (một) bình ga nhãn hiệu “Bluesky”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu trắng, số IMEI 1: 865262037284536, số IMEI 2: 865262037284528.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Phương L:

- + 01 (một) bóp da màu đen,
- + Tiền Việt Nam: 3.900.000 (Ba triệu chín trăm ngàn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Sau khi thi hành án xong số tiền còn lại sẽ trả cho bị cáo Huỳnh Phương L.
- + 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63F6-8265 mang tên Mai Thị T.
- + 01 (một) xe mô tô kiểu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 63F6-8265, số máy 50FMH-Y0051382, số khung SFTPAA0051382.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc H:

- + 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hiệu OPPO;
- + 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Hello kytty;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, phím màu đen;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, phím màu đen;
- + Tiền Việt Nam 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

- Trả lại cho người làm chứng Trịnh Nhật G 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu trắng bị vỡ mặt kính, mặt sau màu vàng có chữ OPPO;

- Buộc bị cáo Huỳnh Phương L giao nộp số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre quản lý).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Huỳnh Phương L, Nguyễn Thị Trúc H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, TP BT (2b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như PH